TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07- 02-2018
V/v: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Tân.

2. Ông Phạm Văn Huynh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 692/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Trần Thị X, sinh năm 1983.

-***Bị đơn***: Anh Trần Trọng T, sinh năm 1979.

Cùng hộ khẩu thường trú: Số C20/6P, ấp 3, xã VL A, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ tạm trú: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị X có mặt; anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị X trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện LN, tỉnh Hà Nam. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 4/2015 thì chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về tiền bạc, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Vào tháng 4/2015 anh T đánh đập chị, chị có báo chính quyền địa phương, sau đó vợ chồng cùng sống chung nhà nhưng việc ai người đó làm, không quan tâm đến nhau nữa, chị một mình nuôi con, anh T không phụ giúp gì. Đến tháng 9/2017 anh T lại đánh chị, chị có báo Công an xã đến giải quyết, sau đó anh T bỏ đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nhà, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 4/2015 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Con chung: Có 02 con chung.

1, Trần Thị Việt A, sinh ngày 27/11/2005.

2, Trần Trọng Nhân N, sinh ngày 01/3/2010.

Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Trần Trọng T đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và Thông báo mở phiên họp, các quyết định tố tụng khác nhưng anh T đều vắng mặt vì vậy không có lời của anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Trọng T chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị X và anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

Về con chung: Chị X và anh T có hai con chung, chị X yêu cầu được nuôi hai con. Thời gian qua chị X nuôi dạy con tốt, cháu A và cháu N đã trên 7 tuổi, các cháu đều có nguyện vọng sống với chị X nên đề nghị giao hai cháu A và N cho chị X nuôi dưỡng.

Chị X nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Anh Trần Trọng T đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện LN, tỉnh Hà Nam (giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 04/5/2005) nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị X xin ly hôn anh T vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình chung sống, chị X khai không hạnh phúc, anh T thường xuyên chửi bới xúc phạm chị, anh T hai lần đánh đập chị X, chị X có báo chính quyền địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì địa phương cho biết chị X có báo cho Công an xã AP việc bị anh T đánh đập, khi Công an xã cử người đến làm việc thì anh T không ở nhà nên không làm việc được với anh T. Tại phiên tòa chị X kiên quyết không trở về đoàn tụ với anh T vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam xử cho chị X được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị X và anh T có 02 con chung :

1, Trần Thị Việt A, sinh ngày 27/11/2005.

2, Trần Trọng Nhân N, sinh ngày 01/3/2010.

Chị X đề nghị được nuôi hai con chung là cháu A và cháu N.

Xét thấy, thời gian qua, chị X nuôi dạy con tốt, cháu A và cháu N đã trên 7 tuổi, qua tham khảo ý kiến của các cháu đều có nguyện vọng sống với mẹ là chị X nên giao cháu A và cháu N cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị X nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị X, xử cho chị X được ly hôn anh Trần Trọng T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Việt A, sinh ngày 27/11/2005 và cháu Trần Trọng Nhân N, sinh ngày 01/3/2010 cho chị Trần Thị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Trần Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con .

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

3. Tài sản chung, nợ chung : Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 006932 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LT. Chị X đã nộp đủ án phí.

5. Chị Trần Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
-TAND T. ĐN.
-VKSND H. LT
-THA H. Long Thành.
-Các đương sự.
-UBND xã TT, H.LN,
Tỉnh Hà Nam.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên